

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HƯƠNG ƯỚC

Thôn 1, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày .../.../2026 của UBND xã Chợ Đồn)

LỜI NÓI ĐẦU

Thôn 1 có hơn 320 hộ, khoảng 1.227 nhân khẩu, gồm các dân tộc Tày, Kinh, Dao, Nùng, Hoa, Sán Chỉ, Thái, Mường và một số dân tộc khác cùng sinh sống đoàn kết, gắn bó. Nhân dân trong thôn chủ yếu phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và thương mại. Cộng đồng dân cư có truyền thống yêu nước, đoàn kết, cần cù lao động, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường và rừng cộng đồng, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng Thôn 1 ngày càng văn minh, đoàn kết và phát triển, cộng đồng dân cư thống nhất xây dựng và thực hiện Hương ước này.

Mọi hộ gia đình, cá nhân đang cư trú, sinh sống và làm việc trên địa bàn Thôn 1 có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Hương ước theo quy định.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hương ước này quy định những chuẩn mực ứng xử, quyền và trách nhiệm của cộng đồng dân cư Thôn 1, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự, quản lý tài sản công và các nội dung khác thuộc phạm vi tự quản của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tất cả hộ gia đình, cá nhân thường trú, tạm trú trên địa bàn Thôn 1.
- Các tổ chức, cá nhân đến sinh sống, làm việc, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện các nội dung liên quan của Hương ước.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
- Phát huy dân chủ, đoàn kết, bình đẳng, tương trợ lẫn nhau.
- Tôn trọng phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc.

4. Không quy định các nội dung trái pháp luật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Mọi người dân có trách nhiệm giữ gìn uy tín, hình ảnh và truyền thống của Thôn 1.

CHƯƠNG II

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Phát triển kinh tế, giảm nghèo và làm giàu chính đáng

1. Các hộ gia đình, cá nhân trong thôn tích cực phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và các ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chủ động áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

2. Khuyến khích các hộ gia đình phát huy tiềm năng về đất đai, lao động, vốn và kinh nghiệm sản xuất; xây dựng các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập, tạo việc làm tại địa phương.

3. Khuyến khích phát triển các ngành nghề, dịch vụ phù hợp như chế biến, tiêu thụ nông sản, sản phẩm lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ và các hoạt động kinh tế khác theo quy định của pháp luật; xây dựng sản phẩm đặc trưng của địa phương, nâng cao chất lượng và uy tín sản phẩm.

4. Các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khá, hộ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả được khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn, tạo việc làm và giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên ổn định cuộc sống.

5. Thực hiện tốt chủ trương giảm nghèo bền vững; vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động lao động, học nghề, phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để từng bước thoát nghèo, nâng cao đời sống.

6. Mỗi gia đình có trách nhiệm giáo dục, động viên các thành viên trong độ tuổi lao động tích cực lao động, học nghề, tìm kiếm việc làm phù hợp; khuyến khích thanh niên học nghề, phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp và làm giàu bằng sức lao động, kiến thức và nguồn lực hợp pháp.

7. Khuyến khích người dân làm giàu chính đáng, phát triển kinh tế gắn với việc tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và các quy định có liên quan; không sản xuất, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc hoặc thực hiện các hoạt động trái pháp luật.

8. Vận động nhân dân sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả đất đai, nguồn nước, tài nguyên rừng và các nguồn lực cộng đồng; bảo vệ rừng, không tự ý khai thác, lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép tài sản, đất đai và tài nguyên thuộc cộng đồng.

9. Khuyến khích các hộ gia đình tích cực tham gia các phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi; xây dựng gia đình có đời sống kinh tế ổn định, góp phần xây dựng thôn ngày càng phát triển, văn minh và đoàn kết.

10. Việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phải thực hiện công khai, dân chủ, đúng tiêu chí, đúng quy định của Nhà nước, bảo đảm công bằng, khách quan, không lợi dụng chính sách để trục lợi.

Điều 5. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng tinh thần đoàn kết, tương trợ và tham gia các hoạt động cộng đồng

1. Mọi người dân trong thôn thực hiện quyền làm chủ theo quy định của pháp luật; tích cực tham gia các cuộc họp thôn, hội nghị nhân dân và các hoạt động lấy ý kiến cộng đồng khi được tổ chức. Người dân có trách nhiệm đóng góp ý kiến xây dựng thôn trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, khách quan, có tính xây dựng và tôn trọng ý kiến của người khác. Cụ thể:

a) Đại diện hộ gia đình tham dự các cuộc họp của thôn; nếu không tham dự được thì thông báo trước cho Trưởng thôn hoặc người được phân công.

b) Các cuộc họp thôn được tổ chức định kỳ hằng quý hoặc đột xuất. Các công việc thông thường được triển khai trực tiếp trên nhóm Zalo của thôn.

c) Trưởng thôn quyết định thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

d) Chủ hộ có trách nhiệm tham gia các cuộc họp của thôn. Trường hợp không thể tham gia vì lý do bất khả kháng thì cử người trong hộ gia đình đi thay. Người đi thay phải đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng, hộ gia đình phải thông báo cho Trưởng thôn. (Quy định về số lần vắng họp và trách nhiệm của thôn khi gia đình có sự việc xảy ra cần được xem xét riêng trước khi hoàn thiện.)

e) Các thành viên tham gia cuộc họp có ý thức giữ gìn trật tự, tích cực đóng góp ý kiến mang tính xây dựng, không tự ý bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp. Trường hợp bỏ về hoặc vắng mặt không có lý do, việc thực hiện quyền tham gia ý kiến đối với nội dung đã quyết định tại cuộc họp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

f) Trưởng thôn có quyền chỉ định người ghi biên bản tại các cuộc họp thôn và phân công thực hiện các công việc chung khác của thôn.

2. Các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và trách nhiệm của nhân dân trong thôn được thực hiện theo nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân tham gia, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong thôn có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung đã được cộng đồng dân cư thống nhất theo đúng quy định.

4. Việc tổ chức họp thôn, lấy ý kiến nhân dân, biểu quyết hoặc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của cộng đồng dân cư phải bảo đảm công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục và phát huy quyền tham gia của nhân dân.

5. Nhân dân trong thôn có trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái; tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động, sản xuất và đời sống; không gây chia rẽ, bè phái, kỳ thị, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

6. Khuyến khích các gia đình, dòng họ, cá nhân có điều kiện giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, người khuyết tật và các trường hợp gặp khó khăn đột xuất bằng những hình thức phù hợp, tự nguyện và đúng quy định.

7. Khi trong thôn có gia đình gặp việc hiếu, hỷ, thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc hoàn cảnh khó khăn, cộng đồng dân cư phát huy tinh thần tương trợ, thăm hỏi, động viên và giúp đỡ phù hợp với điều kiện thực tế. Việc hỗ trợ, đóng góp phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc.

8. Mỗi hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm tích cực tham gia các hoạt động chung của thôn như vệ sinh đường làng, ngõ xóm; bảo vệ môi trường; chỉnh trang cảnh quan; bảo vệ công trình công cộng; trồng, chăm sóc cây xanh; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ và các hoạt động cộng đồng khác.

9. Nhân dân có trách nhiệm tham gia giữ gìn đường giao thông, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, hệ thống điện chiếu sáng, công trình thủy lợi, nguồn nước và các công trình, tài sản chung khác; không tự ý chiếm dụng, phá hoại, sử dụng sai mục đích hoặc làm hư hỏng tài sản cộng đồng.

10. Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể, tổ liên gia, dòng họ, nhóm dân cư và hộ gia đình tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, khuyến học, khuyến tài, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi và các hoạt động phù hợp nhằm tăng cường giao lưu, gắn kết cộng đồng.

11. Người dân trong thôn có trách nhiệm tham gia các hoạt động phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; giữ gìn an ninh, trật tự; kịp thời thông báo cho Trưởng thôn, lực lượng chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự hoặc ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng.

12. Khuyến khích các gia đình thực hiện tốt việc hòa giải ở cơ sở. Khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng, các bên ưu tiên giải quyết bằng đối thoại, hòa giải, tôn trọng tình làng nghĩa xóm và quy định của pháp luật; không tự ý sử dụng bạo lực, đe dọa, xúc phạm hoặc gây mất đoàn kết trong cộng đồng.

13. Việc huy động nhân dân đóng góp tiền, tài sản, ngày công để thực hiện các công việc chung của cộng đồng chỉ được thực hiện đúng thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch và theo nguyên tắc tự nguyện đối với các khoản đóng góp tự nguyện; không tự ý đặt ra các khoản thu trái quy định hoặc ép buộc người dân đóng góp. Cụ thể:

- a) Quỹ thôn hằng năm thu: 200.000 đồng/hộ/năm.
- b) Khoản quỹ này được sử dụng cho các nhiệm vụ chung của thôn, gồm:
 - Đóng các loại quỹ do cấp trên phát động.
 - Đi đám hiếu của người ngoài thôn.
 - Chi tiền điện, nước hội trường.
 - Chi tiền mạng internet, văn phòng phẩm phục vụ công tác của thôn.
 - Chi các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, Hội Xuân và các phong trào chung của tập thể thôn do xã, tỉnh, Trung ương phát động.
 - Chi các khoản khác phục vụ hoạt động của thôn.
 - Trường hợp quỹ thu hằng năm không đủ chi, trưởng thôn có trách nhiệm vận động thu thêm; nếu còn thừa thì chuyển sang năm kế tiếp để duy trì các hoạt động chung của thôn.

(Quy định về trách nhiệm của thôn đối với hộ không đóng góp quỹ cần được xem xét riêng, bảo đảm không hạn chế quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.)

14. Các hộ gia đình, cá nhân được vận động tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động cộng đồng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình; khuyến khích người dân tham gia bằng tinh thần trách nhiệm, tự nguyện và thiết thực.

15. Không chấp nhận các hành vi lợi dụng việc thực hiện dân chủ để gây mất đoàn kết, kích động, xuyên tạc, cản trở hoạt động chung của cộng đồng; lợi dụng danh nghĩa cộng đồng để vụ lợi, ép buộc đóng góp, chiếm dụng hoặc sử dụng sai mục đích tiền, tài sản của cộng đồng. Các hành vi vi phạm được xử lý theo quy định của pháp luật.

16. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng có trách nhiệm nêu gương, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung của Điều này; kịp thời biểu dương những gia đình, cá nhân tích cực tham gia xây dựng cộng đồng và phản ánh các hành vi vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

CHƯƠNG III

VĂN HOÁ – XÃ HỘI

Điều 6. Xây dựng đời sống văn hóa

1. Mọi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, địa phương; xây dựng gia đình hòa thuận, tiến bộ, hạnh phúc; thực hiện nếp sống văn minh, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.
2. Mỗi gia đình thực hiện tốt việc giáo dục, quản lý, chăm sóc các thành viên; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu kính trọng, hiếu thảo; vợ chồng bình đẳng, yêu thương, tôn trọng và cùng nhau xây dựng gia đình tiến bộ.
3. Nhân dân có trách nhiệm giữ gìn tình làng, nghĩa xóm; giao tiếp, ứng xử lịch sự, tôn trọng, chân thành; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác hoặc gây mất đoàn kết trong gia đình và cộng đồng.
4. Khuyến khích các gia đình thực hiện tốt tiêu chí gia đình văn hóa; tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, khuyến học, bảo vệ môi trường và các hoạt động cộng đồng do thôn, xã và các tổ chức đoàn thể phát động.
5. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí trong thôn phải phù hợp với thuần phong mỹ tục, bảo đảm an toàn, đoàn kết, không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của các hộ gia đình xung quanh.
6. Các hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng; khuyến khích thực hành tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí, mê tín dị đoan và các tập tục không còn phù hợp với đời sống văn minh.
7. Không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí trái pháp luật; không lưu hành, phổ biến nội dung đồi trụy, bạo lực, mê tín dị đoan hoặc nội dung gây ảnh hưởng xấu đến trẻ em và đời sống cộng đồng.
8. Mỗi gia đình có trách nhiệm quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em học tập, vui chơi lành mạnh; không để trẻ em tham gia các hoạt động nguy hiểm, tệ nạn xã hội hoặc hành vi vi phạm pháp luật.
9. Khuyến khích người dân tích cực học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; xây dựng phong trào học tập trong gia đình và cộng đồng; động viên con em chăm ngoan, học tập tốt, có ý thức xây dựng quê hương.
10. Nhân dân có trách nhiệm giữ gìn an ninh, trật tự và môi trường văn hóa tại khu dân cư; không gây mất trật tự công cộng, không sử dụng loa, thiết bị âm thanh với mức độ hoặc thời gian ảnh hưởng đến sinh hoạt, nghỉ ngơi, học tập của người khác.
11. Không đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức hoặc tham gia hoạt động mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; không uống rượu, bia đến mức gây mất trật tự, ảnh hưởng đến gia đình và cộng đồng.
12. Khuyến khích các gia đình thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình. Khi phát hiện vụ việc bạo lực gia đình hoặc hành vi xâm hại trẻ em, người dân có trách nhiệm kịp thời thông báo cho người có trách nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ, giải quyết theo quy định.

13. Các gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc sinh sống trên địa bàn; tôn trọng sự khác biệt về phong tục, tập quán phù hợp với pháp luật, góp phần xây dựng cộng đồng đoàn kết, văn minh.

14. Khuyến khích biểu dương, động viên các gia đình, cá nhân có thành tích trong xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con tốt, học tập, lao động sản xuất và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

15. Việc bình xét, công nhận danh hiệu gia đình văn hóa và các danh hiệu văn hóa khác phải công khai, dân chủ, khách quan, đúng tiêu chuẩn, quy định của pháp luật; không bình xét hình thức hoặc lợi dụng danh hiệu để gây mất đoàn kết trong cộng đồng.

16. Mọi người dân có trách nhiệm cùng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ và thực hiện tốt Hương ước, góp phần xây dựng Thôn 1 ngày càng văn minh, giàu đẹp, phát triển.

Điều 7. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

1. Nguyên tắc chung

Chấp hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Về việc cưới

a) Việc tổ chức lễ cưới do gia đình quyết định trên cơ sở tự nguyện của các bên, bảo đảm hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

b) Khuyến khích tổ chức lễ cưới gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình; không chạy theo hình thức, không tổ chức quá xa hoa, gây lãng phí hoặc tạo áp lực về vật chất đối với người tham dự.

c) Khuyến khích hạn chế việc tổ chức cưới kéo dài nhiều ngày. Việc ăn uống, sử dụng rượu, bia phải bảo đảm an toàn, không để xảy ra mất an ninh, trật tự, tai nạn giao thông hoặc các hành vi vi phạm pháp luật.

d) Không lợi dụng việc cưới để tổ chức cờ bạc, cá cược, sử dụng chất ma túy hoặc các hoạt động trái pháp luật.

đ) Việc sử dụng loa, thiết bị âm thanh trong đám cưới không được mở nhạc, hát trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các hộ dân cư trú liền kề.

3. Về việc tang

a) Khi có người qua đời, gia đình có trách nhiệm thực hiện việc khai tử và các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức tang lễ phải bảo đảm trang nghiêm, chu đáo, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

b) Khuyến khích tổ chức tang lễ gọn nhẹ, hạn chế phô trương, lãng phí; không tổ chức ăn uống kéo dài, không sử dụng quá nhiều rượu, bia và không để việc tang ảnh hưởng không cần thiết đến đời sống, sinh hoạt của cộng đồng.

c) Việc phúng viếng thực hiện trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với phong tục và điều kiện của từng gia đình; không đặt ra mức phúng viếng bắt buộc hoặc gây áp lực về vật chất đối với người đến viếng.

d) Khuyến khích các gia đình thực hiện hỏa táng hoặc các hình thức mai táng phù hợp với quy định của pháp luật, quy hoạch, điều kiện đất đai và phong tục, tập quán của địa phương.

đ) Việc mai táng phải thực hiện đúng địa điểm được cơ quan có thẩm quyền quy định; không tự ý chôn cất trên đất sản xuất, đất rừng, đất công cộng, nguồn nước hoặc những nơi không được phép.

e) Khuyến khích thực hiện các thủ tục tang lễ phù hợp, loại bỏ dần những tập tục rườm rà, mê tín dị đoan, gây tốn kém hoặc ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

g) Không lợi dụng việc tang để tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, bói toán, đồng bóng hoặc các hoạt động khác trái quy định của pháp luật.

h) Việc sử dụng loa, âm thanh trong tang lễ phải phù hợp, không gây ảnh hưởng quá mức đến sinh hoạt, nghỉ ngơi và học tập của người dân xung quanh, đặc biệt vào ban đêm.

i) Các hộ gia đình, tổ chức đoàn thể và nhân dân trong thôn phát huy tinh thần tương trợ, thăm hỏi, động viên, giúp đỡ gia đình có người qua đời trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế. Cụ thể:

- Đối với đám hiếu xảy ra trong địa bàn thôn

+ Ban Tang lễ của thôn thực hiện nhiệm vụ theo quy định đã ban hành.

+ Khi có người qua đời, gia đình có trách nhiệm thông báo cho Trưởng thôn để thông báo đến nhân dân trong thôn biết; đồng thời đến UBND xã làm thủ tục khai tử theo quy định.

+ Sau khi nhận được thông báo, Ban Tang lễ thôn phân công cụ thể các hộ gia đình lân cận đến giúp đỡ gia đình có tang. Số lượng hộ tham gia và số ngày công phụ thuộc vào khối lượng công việc của gia đình có đám hiếu. Các hộ được phân công phải bố trí người đến giúp đỡ theo sự phân công của Ban Tang lễ thôn. Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban Tang lễ, chịu trách nhiệm điều hành chung; Trưởng thôn làm Phó ban Tang lễ, chịu trách nhiệm phân công công việc cụ thể. Các hộ được phân công không được vắng mặt; nếu vắng phải cử hoặc thuê người khác đi thay thế, người thay thế phải nằm trong độ tuổi lao động.

+ Gia đình có người quá cố không được để thi hài quá 72 giờ. Trường hợp người qua đời do dịch bệnh lây nhiễm nguy hiểm thì phải tổ chức chôn cất ngay theo quy định của Bộ Y tế. Không thực hiện các hủ tục lạc hậu như lót đường, bắc cầu, rải tiền vàng mã, tiền Việt Nam và tiền nước ngoài trên đường khi đưa tang.

+ Trưởng thôn có trách nhiệm theo dõi, chăm công và phân công công việc luân phiên phù hợp cho đến khi kết thúc đám tang.

+ Thời gian tổ chức tang lễ thực hiện phù hợp với phong tục, tập quán; trong một số trường hợp đặc biệt có thể linh động nhưng phải bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

+ Không dựng rạp lán chiếm đường giao thông.

+ Không mở nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

+ Khuyến khích phúng viếng bằng hương, hoa để giảm lãng phí.

+ Tổ chức ăn uống tiết kiệm, không sử dụng rượu, bia và thuốc lá trong thời gian phục vụ tang.

+ Thực hiện vệ sinh môi trường trước, trong và sau tang lễ.

- Đối với đám hiếu xảy ra ngoài địa bàn thôn: Đối với trường hợp tứ thân phụ mẫu của chủ hộ trong thôn qua đời, gia đình báo cho thôn biết để cử đoàn đi phúng viếng trong bán kính 50 km. Trường hợp xa hơn, thôn đến chia buồn cùng gia đình thường trú tại thôn

- Quy định mức đóng góp và mức chi

+ Áp dụng đối với đám hiếu trong thôn:

Việc tang xảy ra trong địa bàn thôn, mức đóng góp là: 200.000 đồng/hộ/đám, áp dụng đối với thôn 11 và thôn 1 trước sáp nhập; 100.000 đồng/hộ và 01 kg gạo, áp dụng đối với thôn Nà Pài trước sáp nhập.

Các hộ trong thôn tự nguyện đến đóng góp hoặc chuyển khoản số tiền trên cho người được phân công cầm quỹ tại gia đình có đám hiếu.

Khoản đóng góp được sử dụng để chi cho các nội dung sau: Tiền ăn phục vụ các hộ được phân công tham gia trực tiếp trong đám tang; Tiền viếng: 1.000.000 đồng/đám (gồm tiền phúng viếng và đồ viếng).

* Lưu ý: Trường hợp người quá cố có nhiều con cùng sinh sống trong thôn nhưng khác hộ khẩu thì phần tiền viếng chỉ được tính theo 01 hộ duy nhất; Sau khi kết thúc công việc, thủ quỹ có trách nhiệm tổng hợp thu, chi và bàn giao lại toàn bộ sổ sách, tiền cho gia đình.

+ Áp dụng đối với đám hiếu ngoài thôn (tứ thân phụ mẫu của chủ hộ trong thôn): Mức chi cho mỗi đám là 1.000.000 đồng, trích từ phần quỹ thôn nộp từ đầu năm. Số tiền trên đã bao gồm tiền phúng viếng, đồ viếng và tiền xăng xe đi lại cho đoàn đi viếng.

4. Về lễ hội và sinh hoạt văn hóa cộng đồng

a) Việc tổ chức lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao và các hoạt động cộng đồng phải phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, đoàn kết và đúng quy định của pháp luật.

b) Khuyến khích bảo tồn, phát huy các phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn; đồng thời từng bước loại bỏ những phong tục không còn phù hợp, gây tốn kém hoặc ảnh hưởng đến đời sống văn minh.

c) Không lợi dụng lễ hội để tổ chức cờ bạc, cá cược, mê tín dị đoan, kinh doanh hoặc các hoạt động trái pháp luật.

d) Người tham gia lễ hội có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, tài sản công cộng; không xả rác, gây mất trật tự hoặc có hành vi thiếu văn hóa tại nơi tổ chức lễ hội.

e) Việc sử dụng âm thanh, tổ chức ăn uống, vui chơi trong các hoạt động cộng đồng phải phù hợp, không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hộ dân xung quanh.

5. Về thực hiện văn minh, tiết kiệm: Các gia đình được khuyến khích thực hiện phương châm “trang trọng, văn minh, tiết kiệm, phù hợp điều kiện gia đình” trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không chạy theo hình thức, không so bì, không gây áp lực về kinh tế đối với gia đình hoặc người tham gia.

6. Về trách nhiệm của cộng đồng: Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; biểu dương các gia đình thực hiện tốt, kịp thời vận động, nhắc nhở những trường hợp thực hiện chưa phù hợp.

7. Về xử lý vi phạm: Các hành vi vi phạm pháp luật trong việc cưới, việc tang và lễ hội được xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với những hành vi chưa đến mức xử lý theo pháp luật nhưng ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, thôn vận động, nhắc nhở, hòa giải và tuyên truyền để người dân tự giác khắc phục; không tự ý đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc các biện pháp trái quy định của pháp luật.

Điều 8. Giáo dục, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và người cao tuổi

1. Về giáo dục và khuyến học, khuyến tài

a) Các gia đình tạo điều kiện cho trẻ em trong độ tuổi được học tập theo quy định, không để trẻ bỏ học vì những lý do có thể khắc phục được; giáo dục con cháu về đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, truyền thống gia đình, quê hương và trách nhiệm với cộng đồng.

b) Khuyến khích xây dựng truyền thống hiếu học, phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; động viên, biểu dương học sinh có thành tích tốt, người vượt khó trong học tập và gia đình có đóng góp cho giáo dục.

c) Việc vận động, tiếp nhận và sử dụng nguồn lực khuyến học, khuyến tài phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

2. Về chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Các gia đình chủ động chăm sóc sức khỏe thành viên; giữ gìn vệ sinh cá nhân, nhà ở, thực phẩm và nguồn nước; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Người dân tích cực tham gia tiêm chủng, khám sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh và các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng; khuyến khích sống lành mạnh, rèn luyện thể dục, thể thao, hạn chế sử dụng rượu, bia, thuốc lá và các chất có hại cho sức khỏe.

c) Không vứt rác, xả nước thải hoặc thực hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Khi phát hiện người mắc, nghi mắc bệnh truyền nhiễm hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, phải kịp thời thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Về bình đẳng giới

a) Thực hiện bình đẳng giữa nam và nữ trong học tập, lao động, việc làm, chăm sóc gia đình, quản lý tài sản và tham gia các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái.

b) Vợ chồng cùng chia sẻ công việc gia đình, chăm sóc con cái, cha mẹ và cùng quyết định những vấn đề quan trọng của gia đình.

c) Không xúc phạm, kỳ thị, phân biệt đối xử, cưỡng ép hoặc bạo lực trên cơ sở giới. Khi phát hiện vụ việc có nguy cơ gây tổn hại đến người bị bạo lực, cần kịp thời thông báo cho người có trách nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ.

4. Về bảo vệ và chăm sóc trẻ em

a) Gia đình và cộng đồng có trách nhiệm bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ mặc, mua bán, dụ dỗ sử dụng chất gây nghiện và các nguy cơ khác ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

b) Cha mẹ, người chăm sóc trẻ có trách nhiệm quản lý, giáo dục, chăm sóc, bảo đảm môi trường sống an toàn; quan tâm đến học tập, sức khỏe, tâm lý và sự phát triển toàn diện của trẻ. Không sử dụng bạo lực để giáo dục trẻ em hoặc giao cho trẻ làm công việc nguy hiểm, nặng nhọc, không phù hợp với độ tuổi.

c) Khuyến khích tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, rèn luyện thể chất và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi.

d) Khi phát hiện trẻ có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bỏ rơi hoặc gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người dân kịp thời thông báo cho gia đình, Trưởng thôn, chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền để được bảo vệ, hỗ trợ.

5. Về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi

a) Gia đình có trách nhiệm kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi, bảo đảm để người cao tuổi được sống vui, sống khỏe, sống có ích; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và nhu cầu chính đáng của ông bà, cha mẹ.

b) Cộng đồng quan tâm thăm hỏi, động viên người cao tuổi khi ốm đau, gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh đặc biệt; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và truyền đạt kinh nghiệm cho thế hệ trẻ phù hợp với sức khỏe, điều kiện của mình.

c) Phát huy vai trò người cao tuổi trong giáo dục con cháu, giữ gìn truyền thống văn hóa, hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và đoàn kết cộng đồng.

6. Về hỗ trợ các trường hợp khó khăn: Khuyến khích gia đình, cá nhân và các tổ chức đoàn thể hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi neo đơn, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người gặp khó khăn đột xuất bằng hình thức phù hợp, trên tinh thần tự nguyện, nhân ái và đúng quy định.

7. Về xây dựng môi trường sống lành mạnh

Mỗi gia đình có trách nhiệm xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh; phối hợp với nhà trường, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong giáo dục trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình và các hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn, hạnh phúc của người dân.

8. Về trách nhiệm của cộng đồng: Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, tổ liên gia và các gia đình phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác giáo dục, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và chăm sóc người cao tuổi; kịp thời phản ánh những trường hợp cần hỗ trợ đến cơ quan có thẩm quyền.

9. Về nguyên tắc thực hiện: Các nội dung về giáo dục, y tế, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi và chính sách xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật. Hương ước có vai trò tuyên truyền, vận động, khuyến khích và xây dựng chuẩn mực ứng xử trong cộng đồng, không thay thế quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống của địa phương

1. Nhân dân trong thôn có trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, văn minh, phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tế của cộng đồng.

2. Tôn trọng, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn; giáo dục thế hệ trẻ trân trọng nguồn cội, truyền thống gia đình, dòng họ, quê hương và những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình.

3. Khuyến khích bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, dân ca, dân vũ, âm nhạc, trò chơi dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống, phong tục, tập quán và các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống phù hợp với đời sống hiện nay.

4. Các gia đình giáo dục con cháu kính trọng ông bà, cha mẹ, người cao tuổi; giữ gìn truyền thống hiếu học, đoàn kết, tương trợ, cần cù lao động, sống nghĩa tình và có trách nhiệm với cộng đồng.

5. Khuyến khích sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy cho thế hệ trẻ các câu chuyện lịch sử, truyền thuyết, dân ca, kinh nghiệm sản xuất, nghề truyền thống, phong tục và giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương; phát huy vai trò người cao tuổi, người có uy tín, nghệ nhân và người am hiểu phong tục, tập quán trong việc truyền dạy.

6. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, ngày hội cộng đồng và giao lưu phù hợp, góp phần tăng cường đoàn kết giữa các gia đình, dòng họ và nhóm dân cư trong thôn.

7. Việc tổ chức lễ hội, nghi lễ và sinh hoạt văn hóa truyền thống phải trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn, phù hợp với thuần phong mỹ tục; không lợi dụng hoạt động văn hóa để tổ chức mê tín dị đoan, cờ bạc hoặc hoạt động trái pháp luật.

8. Khuyến khích bảo tồn các địa điểm, công trình, di tích, cảnh quan, cây cổ thụ, địa danh có giá trị lịch sử, văn hóa; không tự ý phá hoại, xâm lấn, chiếm dụng hoặc làm thay đổi các giá trị cần được bảo vệ.

9. Các gia đình, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn hiện vật, tư liệu, hình ảnh, tài liệu và các giá trị vật chất, tinh thần có ý nghĩa lịch sử, văn hóa của gia đình, cộng đồng; khuyến khích tự nguyện hiến tặng hoặc cung cấp tư liệu có giá trị để sưu tầm, giới thiệu truyền thống địa phương.

10. Khuyến khích duy trì các hoạt động văn hóa tại điểm sinh hoạt cộng đồng; sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, sân thể thao và các thiết chế văn hóa khác, bảo đảm đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm, phục vụ lợi ích chung của nhân dân.

11. Khuyến khích thế hệ trẻ tìm hiểu lịch sử, văn hóa, truyền thống quê hương, tích cực học tập, rèn luyện và giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do các thế hệ đi trước xây dựng.

12. Những phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với pháp luật và đời sống hiện đại được khuyến khích duy trì, phát huy. Những phong tục lạc hậu, mê tín dị đoan, gây tốn kém, lãng phí hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân cần được tuyên truyền, vận động từng bước loại bỏ.

13. Khuyến khích gia đình, dòng họ, tổ chức đoàn thể và cá nhân có đóng góp tích cực trong bảo tồn, truyền dạy, phát huy văn hóa truyền thống; việc biểu dương, khen thưởng thực hiện phù hợp với điều kiện và quy định của pháp luật.

14. Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, người cao tuổi, người có uy tín và các gia đình phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, góp phần xây dựng Thôn 1 đoàn kết, văn minh, giàu bản sắc và phát triển bền vững.

CHƯƠNG IV

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, QUẢN LÝ TÀI SẢN CỘNG ĐỒNG

Điều 10. Bảo vệ môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên

1. Mọi hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan khu dân cư, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; tích cực xây dựng thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2. Các gia đình giữ gìn vệ sinh nhà ở, khu vực xung quanh, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng; thường xuyên quét dọn, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh; không để rác thải, nước thải gây mất vệ sinh hoặc ảnh hưởng đến hộ dân xung quanh.

3. Rác thải sinh hoạt phải được thu gom, phân loại, xử lý hoặc tập kết đúng nơi, đúng quy định; khuyến khích hạn chế túi ni-lông, đồ nhựa dùng một lần và tăng cường tái sử dụng, tái chế phù hợp.

4. Không vứt rác, xác động vật, phế liệu, hóa chất hoặc chất gây ô nhiễm xuống đường giao thông, ao hồ, sông suối, khe nước, nương thủy lợi, khu vực công cộng và nguồn nước sinh hoạt.

5. Chất thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý phù hợp; khuyến khích xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, sử dụng hầm biogas, đệm lót sinh học hoặc phương pháp phù hợp để hạn chế mùi hôi, ruồi muỗi và ô nhiễm nguồn nước, đất.

6. Việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hóa chất trong sản xuất nông nghiệp phải đúng hướng dẫn, quy định; không vứt bừa bãi bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất đã sử dụng ngoài đồng ruộng, nguồn nước hoặc khu dân cư.

7. Các gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, không xả nước thải, chất thải hoặc hóa chất gây ô nhiễm; khuyến khích sử dụng tiết kiệm nước, giữ gìn nguồn nước sạch phục vụ đời sống và sản xuất.

8. Nhân dân có trách nhiệm bảo vệ đất đai, rừng, cây xanh, nguồn nước và các tài nguyên thiên nhiên khác; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

9. Đối với rừng cộng đồng, nhân dân tham gia bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn chặt phá, lấn chiếm, khai thác trái phép và các hành vi làm suy giảm tài nguyên rừng. Việc quản lý, khai thác, sử dụng lâm sản phải tuân thủ pháp luật và quy chế quản lý rừng cộng đồng.

10. Không tự ý chặt phá cây xanh, khai thác tài nguyên, san lấp ao hồ, lấp dòng chảy, lấn chiếm hành lang giao thông, mưu lợi, nguồn nước hoặc đất công cộng. Trường hợp cần thực hiện phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định.

11. Khuyến khích các gia đình trồng cây xanh, trồng hoa, xây dựng hàng rào xanh, chỉnh trang khuôn viên nhà ở; tham gia trồng cây, vệ sinh đường làng, ngõ xóm và xây dựng cảnh quan nông thôn.

12. Các hộ chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường, không để hoạt động của mình gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống và sản xuất của các hộ dân xung quanh.

13. Khi xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình hoặc sản xuất, người dân phải bảo đảm vệ sinh, an toàn; không để vật liệu xây dựng, đất đá, nước thải gây cản trở giao thông hoặc ảnh hưởng đến khu vực công cộng, hộ dân khác.

14. Nhân dân tích cực tham gia vệ sinh môi trường, trồng cây, thu gom rác thải, khơi thông dòng chảy, bảo vệ nguồn nước, phòng, chống thiên tai và các hoạt động bảo vệ môi trường do thôn, xã hoặc cộng đồng tổ chức.

15. Khuyến khích thành lập, duy trì các tổ, nhóm tự quản về môi trường, tổ liên gia hoặc hình thức phù hợp để tuyên truyền, vận động, nhắc nhở và hỗ trợ người dân giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

16. Khi phát hiện hành vi xả thải gây ô nhiễm, phá rừng, khai thác tài nguyên trái phép, đốt rừng, gây cháy rừng hoặc hành vi có nguy cơ gây thiệt hại đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên, người dân kịp thời thông báo cho Trưởng thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

17. Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân phối hợp tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên; biểu dương các hộ thực hiện tốt, vận động, nhắc nhở những trường hợp chưa thực hiện đúng.

18. Hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, lâm nghiệp, tài nguyên nước và các tài nguyên thiên nhiên khác được xử lý theo quy định của pháp luật. Hương ước không đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc biện pháp xử lý trái thẩm quyền.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nhà văn hóa, sân thể thao, các công trình và tài sản chung của cộng đồng

1. Nguyên tắc quản lý, sử dụng

a) Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao, đường giao thông nội thôn, hệ thống điện chiếu sáng, công trình thủy lợi, công trình phúc lợi và tài sản chung khác được sử dụng phục vụ lợi ích của nhân dân.

b) Việc quản lý, sử dụng phải đúng mục đích, công khai, dân chủ, tiết kiệm, hiệu quả và an toàn. Không tự ý chiếm dụng, chuyển nhượng, cho mượn, cho thuê hoặc sử dụng tài sản chung vào mục đích riêng khi chưa được cấp có thẩm quyền hoặc cộng đồng có thẩm quyền thống nhất theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng nhà văn hóa và sân thể thao

a) Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng được sử dụng để hội họp, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, khuyến học, tuyên truyền pháp luật và các hoạt động chung phù hợp.

b) Sân thể thao phục vụ luyện tập, thi đấu, vui chơi, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động cộng đồng. Người sử dụng có trách nhiệm giữ gìn công trình, thiết bị, bảo đảm vệ sinh, an toàn và không gây mất an ninh, trật tự hoặc ảnh hưởng không cần thiết đến các hộ dân xung quanh.

c) Không tự ý tháo dỡ, di chuyển, thay đổi kết cấu, sửa chữa, cải tạo hoặc lắp đặt thiết bị tại nhà văn hóa, sân thể thao và điểm sinh hoạt cộng đồng khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

d) Sau khi sử dụng, phải vệ sinh, sắp xếp bàn ghế, thiết bị, tắt điện, nước và kiểm tra an toàn trước khi rời khỏi công trình.

3. Quản lý tài sản chung

a) Bàn ghế, loa đài, thiết bị âm thanh, dụng cụ thể thao, máy móc, tài liệu và các tài sản chung phải được lập danh sách, theo dõi, bảo quản, kiểm kê, bàn giao và sử dụng đúng mục đích.

b) Khi thay đổi người trực tiếp quản lý, phải bàn giao rõ ràng, có biên bản hoặc hình thức ghi nhận phù hợp. Khuyến khích nhân dân giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản; việc mua sắm, sửa chữa, nâng cấp bằng kinh phí cộng đồng phải công khai, minh bạch, đúng quy định.

4. Việc mượn và sử dụng tài sản chung

a) Tổ chức, đoàn thể, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhà văn hóa, sân thể thao hoặc tài sản chung phải đăng ký với người được giao quản lý theo quy định của thôn.

b) Việc sử dụng không được ảnh hưởng đến hoạt động chung hoặc làm hư hỏng công trình, tài sản. Người sử dụng có trách nhiệm bảo đảm vệ sinh, an toàn và bàn giao nguyên trạng sau khi kết thúc hoạt động.

c) Trường hợp làm mất hoặc hư hỏng tài sản do lỗi của người sử dụng, phải khắc phục hoặc bồi hoàn theo quy định của pháp luật và thỏa thuận hợp pháp giữa các bên.

5. Vệ sinh, an toàn và bảo vệ công trình

a) Mọi người có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nhà văn hóa, sân thể thao và khu vực công cộng; không vứt rác, viết, vẽ, dán quảng cáo trái phép, đập phá hoặc làm mất mỹ quan công trình. Khuyến khích tổ chức vệ sinh, chăm sóc cây xanh, chỉnh trang khuôn viên và bảo dưỡng công trình.

b) Người quản lý và người sử dụng phải bảo đảm an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy; không tự ý cầu mắc điện, sử dụng thiết bị điện không an toàn hoặc đưa chất, vật dụng nguy hiểm vào nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng.

6. Quản lý kinh phí: Kinh phí Nhà nước hỗ trợ, tài trợ, xã hội hóa hoặc nhân dân tự nguyện đóng góp để xây dựng, sửa chữa, mua sắm và duy trì hoạt động của công trình, tài sản chung phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch và theo quy định. Không tự ý đặt ra khoản thu bắt buộc khi không có căn cứ pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Trách nhiệm quản lý, giám sát và sửa chữa

a) Người được giao quản lý có trách nhiệm bảo quản tài sản, theo dõi việc sử dụng, mượn và bàn giao; giữ gìn chìa khóa, hồ sơ, sổ sách; kịp thời báo cáo Trưởng thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền khi tài sản hư hỏng, mất mát hoặc mất an toàn; phối hợp vệ sinh, sửa chữa và bảo dưỡng công trình.

b) Mỗi hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung; khi phát hiện hành vi phá hoại, chiếm dụng, sử dụng sai mục đích hoặc làm thất thoát tài sản phải phản ánh với Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận hoặc cơ quan có thẩm quyền.

c) Khi công trình xuống cấp, hư hỏng, Trưởng thôn phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức liên quan kiểm tra, xác định nhu cầu sửa chữa, báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc lấy ý kiến cộng đồng theo quy định. Việc sửa chữa, nâng cấp phải tuân thủ quy định về tài sản, đầu tư, xây dựng, tài chính và pháp luật có liên quan.

8. Biểu dương và xử lý vi phạm: Khuyến khích biểu dương các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có ý thức tốt trong quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản chung. Hành vi làm hư hỏng, mất mát, chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép tài sản chung được vận động, nhắc nhở, hòa giải hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật; không tự ý đặt ra hình thức xử phạt trái thẩm quyền.

CHƯƠNG V

QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN XÃ HỘI

Điều 12. Giữ gìn quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và hòa giải ở cơ sở

1. Về quốc phòng, an ninh

a) Mọi hộ gia đình, cá nhân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tích cực tham gia giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

b) Công dân thực hiện nghĩa vụ đăng ký, khám tuyển, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) Nhân dân chủ động phòng ngừa, phát hiện và kịp thời thông báo cho Trường thôn, lực lượng Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền về hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự.

d) Khuyến khích xây dựng tổ tự quản, tổ liên gia và các hình thức phù hợp để cùng giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản và cuộc sống bình yên của cộng đồng.

2. Về trật tự, an toàn xã hội

a) Chấp hành quy định về trật tự công cộng, an toàn giao thông và pháp luật có liên quan; không gây mất trật tự, gây gỗ, đánh nhau hoặc có hành vi ảnh hưởng đến an toàn của người khác.

b) Không lấn chiếm lòng đường, lề đường, hành lang công trình công cộng gây cản trở giao thông hoặc ảnh hưởng đến sinh hoạt chung.

c) Các gia đình chủ động bảo vệ nhà cửa, tài sản khi đi vắng; phối hợp với hàng xóm khi cần thiết. Khuyến khích lắp đặt, duy trì hệ thống chiếu sáng, camera an ninh và các biện pháp bảo đảm an ninh phù hợp, tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư.

3. Về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội

a) Nhân dân tích cực phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội; không che giấu, bao che, tiếp tay cho hành vi phạm tội hoặc vi phạm pháp luật.

b) Không tổ chức, chứa chấp hoặc tham gia đánh bạc, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; không tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc sử dụng trái phép chất ma túy và các chất bị pháp luật cấm.

c) Các gia đình có trách nhiệm quản lý, giáo dục con em; quan tâm, động viên, hỗ trợ người có nguy cơ vi phạm pháp luật hoặc mắc tệ nạn xã hội, đồng thời phối hợp với cơ quan chức năng khi cần thiết.

d) Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm hoặc tệ nạn xã hội, người dân kịp thời báo Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền; không tự ý truy bắt, đánh đập hoặc xử lý người vi phạm gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.

4. Về phòng cháy, chữa cháy

a) Các gia đình chủ động phòng ngừa cháy, nổ; kiểm tra hệ thống điện, bếp, thiết bị sinh nhiệt, nơi chứa chất dễ cháy và các nguồn có nguy cơ gây cháy.

b) Không cầu mắc điện tùy tiện, sử dụng thiết bị điện không bảo đảm an toàn hoặc để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa, nguồn nhiệt. Hộ sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi có nguy cơ cháy, nổ phải thực hiện các biện pháp an toàn theo quy định.

c) Khuyến khích các gia đình trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp, tham gia tuyên truyền, tập huấn và thực hành kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát nạn.

d) Khi xảy ra cháy, ưu tiên cứu người, nhanh chóng báo lực lượng chữa cháy và cơ quan có thẩm quyền; sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ nếu bảo đảm an toàn.

5. Về phòng, chống thiên tai

a) Nhân dân chủ động phòng ngừa, ứng phó với mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, đông lốc, sét, ngập úng, hạn hán và các tình huống thiên tai khác.

b) Các gia đình chủ động bảo vệ người, nhà cửa, vật nuôi, cây trồng và tài sản; theo dõi thông tin cảnh báo, thực hiện hướng dẫn của chính quyền địa phương.

c) Không tự ý xây dựng, san lấp hoặc thực hiện hành vi cản trở dòng chảy, thoát nước, gây nguy cơ ngập úng, sạt lở hoặc ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng.

d) Khi có cảnh báo hoặc yêu cầu sơ tán của cơ quan có thẩm quyền, người dân phải chấp hành, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và người gặp khó khăn đến nơi an toàn.

6. Về cứu nạn, cứu hộ

a) Khi xảy ra tai nạn, thiên tai, cháy, nổ hoặc sự cố nguy hiểm, người dân hỗ trợ cứu người trong khả năng và điều kiện an toàn.

b) Khuyến khích xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng có khả năng sơ cứu, cứu hộ ban đầu và hỗ trợ di chuyển người, tài sản khi xảy ra sự cố.

c) Không tự ý thực hiện hoạt động cứu hộ vượt quá khả năng, gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác; kịp thời báo lực lượng chuyên nghiệp và cơ quan chức năng khi cần thiết.

7. Về hòa giải ở cơ sở

a) Khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, khuyến khích các bên đối thoại, thỏa thuận, giữ gìn tình làng nghĩa xóm và tuân thủ pháp luật.

b) Tổ hòa giải thực hiện hòa giải các vụ việc thuộc phạm vi, điều kiện theo quy định; bảo đảm khách quan, tự nguyện, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

c) Người tham gia hòa giải phải tôn trọng sự thật, lắng nghe, không xúc phạm, đe dọa, ép buộc hoặc gây áp lực đối với các bên.

d) Vụ việc có dấu hiệu tội phạm, bạo lực gia đình nghiêm trọng, xâm hại trẻ em hoặc vượt quá phạm vi hòa giải phải được kịp thời thông báo, chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết.

8. Về xây dựng cộng đồng an toàn: Khuyến khích xây dựng khu dân cư an toàn, tổ liên gia tự quản, tuyến đường tự quản về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường; vận động nhân dân quan tâm, hỗ trợ, nhắc nhở và bảo vệ lẫn nhau.

9. Trách nhiệm của Trưởng thôn và các tổ chức trong thôn: Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật; phối hợp với Công an, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và hòa giải ở cơ sở.

10. Về thông tin, báo tin và xử lý vụ việc

a) Người dân có trách nhiệm cung cấp thông tin trung thực, kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản, an ninh, trật tự và an toàn cộng đồng.

b) Các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý theo quy định của pháp luật. Thôn không tự ý đặt ra hình thức xử phạt, phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong việc tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

a) Tôn trọng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các nội dung Hương ước đã được cộng đồng thông qua và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Tổ chức thực hiện Hương ước bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đoàn kết, tự nguyện và phù hợp với pháp luật.

c) Tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, chăm lo người có hoàn cảnh khó khăn và xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương.

d) Khuyến khích biểu dương, động viên hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt Hương ước và tích cực đóng góp cho cộng đồng.

2. Trách nhiệm của hộ gia đình

a) Phổ biến, nhắc nhở các thành viên thực hiện Hương ước phù hợp với độ tuổi, điều kiện và khả năng của từng người; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tích cực tham gia hoạt động chung.

b) Xây dựng gia đình hòa thuận, văn hóa, tiến bộ; chăm lo giáo dục con cháu, bảo vệ trẻ em, kính trọng người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới và giữ gìn vệ sinh môi trường.

c) Tích cực phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng; sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và nguồn lực hợp pháp; không sản xuất, kinh doanh trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng.

d) Bảo vệ tài sản chung, công trình công cộng, môi trường, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên.

3. Trách nhiệm của cá nhân

a) Tự giác thực hiện Hương ước; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự và nhân phẩm của người khác.

b) Tích cực tham gia các cuộc họp, hoạt động cộng đồng và phong trào phù hợp; đóng góp ý kiến xây dựng thôn trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm.

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự, ô nhiễm môi trường hoặc ảnh hưởng đến lợi ích chung, kịp thời thông báo cho Trưởng thôn, Tổ hòa giải, Ban Công tác Mặt trận hoặc cơ quan có thẩm quyền.

d) Không lợi dụng Hương ước để gây sức ép, xúc phạm, phân biệt đối xử, gây mất đoàn kết hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

4. Trách nhiệm của Trưởng thôn

a) Tuyên truyền, phổ biến Hương ước đến các hộ gia đình và nhân dân; vận động nhân dân tự giác thực hiện.

b) Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, người có uy tín và tổ chức tự quản trong thôn để triển khai Hương ước.

c) Theo dõi tình hình thực hiện, tiếp nhận ý kiến, phản ánh của nhân dân; kịp thời vận động, hòa giải mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng.

d) Định kỳ hoặc khi cần thiết báo cáo cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương về tình hình thực hiện Hương ước theo quy định.

đ) Không tự ý sửa đổi, bổ sung, đặt thêm nghĩa vụ, khoản đóng góp hoặc hình thức xử phạt khi không có căn cứ pháp luật.

5. Trách nhiệm của Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện Hương ước.

b) Phát huy vai trò giám sát của nhân dân; phản ánh những vấn đề phát sinh với Trưởng thôn và cơ quan có thẩm quyền.

c) Vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng cộng đồng đoàn kết.

6. Trách nhiệm của Tổ hòa giải ở cơ sở

a) Hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

b) Vận động các bên lắng nghe, giải quyết mâu thuẫn trên tinh thần đoàn kết, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau.

c) Đối với vụ việc vượt quá phạm vi hòa giải hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết.

7. Tuyên truyền và giám sát thực hiện Hương ước

a) Hương ước sau khi được công nhận phải được phổ biến đến nhân dân thông qua hội nghị thôn, sinh hoạt cộng đồng, họp tổ liên gia, niêm yết tại điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc hình thức phù hợp khác.

b) Nhân dân có quyền giám sát việc thực hiện Hương ước. Việc giám sát phải khách quan, dân chủ; không lợi dụng để gây mất đoàn kết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Điều 14. Biểu dương, nhắc nhở trong cộng đồng

1. Hộ gia đình, cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp, thực hiện tốt Hương ước, tích cực xây dựng cộng đồng được khuyến khích biểu dương, động viên tại các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng hoặc bằng hình thức phù hợp.

2. Trường hợp cá nhân, hộ gia đình chưa thực hiện tốt Hương ước, cộng đồng ưu tiên tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, hòa giải và tạo điều kiện khắc phục.

3. Hành vi đồng thời là vi phạm pháp luật được xử lý theo quy định của pháp luật; không sử dụng Hương ước để đặt ra hình thức phạt tiền, phạt hiện vật hoặc biện pháp xử lý trái thẩm quyền.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện Hương ước

1. Sửa đổi, bổ sung Hương ước: Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung không còn phù hợp hoặc cần bổ sung, cộng đồng dân cư có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung phải tuân thủ trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo đảm sự tham gia của nhân dân và được cơ quan có thẩm quyền công nhận trước khi áp dụng.

2. Tổ chức thực hiện

a) Hương ước được cộng đồng dân cư Thôn 1 thảo luận, biểu quyết thông qua tại Hội nghị toàn thể đại diện hộ gia đình của thôn.

b) Hương ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày UBND xã Chợ Đồn ban hành quyết định công nhận.

c) Bí thư Chi bộ lãnh đạo việc thực hiện Hương ước thông qua nghị quyết của Chi bộ; Trưởng thôn tổ chức triển khai, tuyên truyền và theo dõi việc thực hiện.

d) Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể phối hợp vận động nhân dân thực hiện Hương ước.

đ) Mỗi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành Hương ước.

Hương ước là cơ sở để cộng đồng dân cư Thôn 1 phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng Thôn 1 ngày càng văn minh, giàu đẹp./.

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trương Phúc Nghiệp

TRƯỞNG BAN

CÔNG TÁC MẶT TRẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đinh Thị Dung

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)



ĐẠI DIỆN HỘ DÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

